TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:88/2022/HNGĐ-ST Ngày: 14 - 12 - 2022 V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoàn

Ông Phạm Văn Điểm

***- Thư ký phiên toà*:** Lê Mỹ Duyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Lê Hồng Ngoạn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 202/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị N - Sinh năm 1990
Hộ khẩu thường trú: Thôn 8, xã L S, huyện N L, tỉnh Thanh Hóa.
Địa chỉ nơi ở hiện nay: Thôn M C 1, xã M S, huyện N L, tỉnh Thanh Hóa.
- *Bị đơn:* Anh Lê Văn T - Sinh năm 1985
Hộ khẩu thường trú: Thôn 8, xã L S, huyện N L, tỉnh Thanh Hóa.
Tại phiên toà có mặt chị N có mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị N trình bày: Chị và anh Lê Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/03/2011 tại UBND xã Lam Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do từ năm 2020 chị nghỉ việc ở nhà để chăm sóc con nhỏ, nên từ đó vợ chồng phát sinh nhiều bất đồngquan điểm trong cuộc sống, dẫn đến cãi cọ, xích mích thường xuyên, Mâu thuẫn vợ

chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không thành từ đó dẫn đến tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, hạnh phúc gia đình rạn nứt, tình cảm lạnh nhạt. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải được nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ để ở từ tháng 5 năm 2022 cho đến nay vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là cháu Lê Thị Hải Anh - Sinh ngày 01/11/2011 và cháu Lê Huyền Nhi - Sinh ngày 06/03/2020. Hiện tại cháu Anh đang ở với anh T còn cháu Nhi đang ở cùng chị. Nay ly hôn, chị có nguyện vọng là vợ chồng mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con, chị có nguyện vọng nuôi cháu Nhi, chị đồng ý giao cháu Hải Anh cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản: Chị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Lê Văn T trình bày: Anh và chị Phạm Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lam Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 17/03/2011. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng theo anh T cũng có lúc to tiếng cãi vã nhưng không đến mức trầm trọng. Theo anh chị N là do áp lực của gia đình mà làm đơn ly hôn với anh, những mâu thuẫn này anh cũng đang cố gắng thuyết phục chị N nhưng hiện tại chị N vẫn chưa đồng ý. Nay chị N làm đơn đến Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc xin giải quyết ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương con. Nếu chị N cương quyết ly hôn với anh thì anh theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Lê Thị Hải Anh - Sinh ngày 01/11/2011 và cháu Lê Huyền Nhi - Sinh ngày 06/03/2020. Nếu ly hôn nguyện vọng của anh là được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cháu Hải Anh, anh đồng ý để chị N được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cháu Nhi, anh không yêu cầu chị N cấp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Phạm Thị N được ly hôn với anh Lê Văn T. Vợ chồng có hai con chung là Lê Thị Hải A - Sinh ngày 01/11/2011 và cháu Lê Huyền N - Sinh ngày 06/03/2020. Hiện tại cháu Anh đang ở với anh T, cháu Nhi đang ở với chị N, đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự giao cháu Hải A cho anh T, giao cháu N cho chị N trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị N và anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Chị N phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Lê Văn T. Theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Lê Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lam Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 17/03/2011 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án chị N cho rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh T không thể hòa giải được do anh T thường xuyên có lời lẽ xúc phạm chị và gia đình bên ngoại, dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã nhau nên hôn nhân không có hạnh phúc, chị N đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 5 năm 2022 cho đến nay, thời gian ly thân cũng dài, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Việc này đã được chính quyền xã Lam Sơn, huyện Ngọc Lặc xác nhận và cũng phù hợp với nội dung Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân mà Tòa án đã tiến hành thu thập. Tại phiên tòa anh T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không đến mức trầm trọng, tuy nhiên trong suốt thời gian chị N bỏ nhà đi về nhà mẹ đẻ để ở anh không có cách nào thuyết phục được chị N để vợ chồng quay về đoàn tụ, anh cũng không có phương pháp nào để hàn gắn tình cảm gia đình như trước được, việc chị N vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ Điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị N được ly hôn anh Lê Văn T.

[3] Về con chung: Chị N và anh T thống nhất trong quá trình chung sống có với nhau hai con chung là cháu Lê Thị Hải A - Sinh ngày 01/11/2011 và cháu Lê Huyền N - Sinh ngày 06/03/2020, hiện tại cháu Hải anh đang ở với anh T, còn cháu Nhi đang ở với chị N, các cháu được chăm sóc, nuôi dạy phát triển bình thường. Ly hôn chị N và anh T đều có nguyện vọng giao cháu Hải Anh cho anh T, giao cháu Nhi cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành. Đây là sự tự nguyện của các đương sự (phù hợp với nguyện vọng của cháu Anh). Hội đồng xét xử xét nghĩ nên chấp nhận ý kiến của các đương sự, người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền được đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án tại bản tự khai, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa chị N và anh T có nguyện vọng sau khi ly

hôn anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hải Anh, chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhi. Hai bên không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận ý chí tự nguyện của các đương sự.

[5] Về chia tài sản chung: Chị Phạm Thị N và anh Lê Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên về tài sản chung hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc chị Phạm Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; 147; 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị N được ly hôn với anh Lê Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Hải A - Sinh ngày 01/11/2011 cho anh T, giao cháu Lê Huyền N - Sinh ngày 06/3/2020 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Phạm Thị N và Lê Văn T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị N và anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm việc ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000276 ngày 4 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Chị Phạm Thị N đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị N và anh T. Chị Phạm Thị N và anh Lê Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã Lam Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Xuân Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Đức Hoàn **Phạm Văn Điểm** **Phạm Xuân Thành**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Trung Thành **Lê Hữu Đại** **Phạm Xuân Thành**